

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20 (Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.)

Câu 1. Vị trí địa lí và hình thể đã tạo nên

- A. khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh. B. địa hình có tính phân bậc rõ rệt.
C. tài nguyên khoáng sản phong phú. D. sự phân hóa đa dạng của tự nhiên.

Câu 2. Kiểu thời tiết khô – nóng và lạnh khô ở nước ta, do tác động chủ yếu của các khối khí

- A. khối khí chí tuyến bán cầu bắc, khối khí ôn đới lục địa bán cầu bắc.
B. khối khí ôn đới lục địa bán cầu Bắc, khối khí chí tuyến hải dương.
C. khối khí ôn đới hải dương bán cầu bắc, khối khí xích đạo bán cầu bắc.
D. khối khí chí tuyến bán cầu nam, khối khí xích đạo bán cầu nam.

- Khối khí chí tuyến bán cầu bắc(gió Tín Phong bán cầu Bắc) với tính chất khô nóng, ổn định, độ ẩm tương đối thấp.

+ MB: TPBCB về mùa đông hoạt động mạnh khi gió mùa ĐB suy yếu=> kiểu thời tiết hanh, khô.

TPBCB gây ra thời tiết nóng khi gió mùa ĐB tràn xuống gây giao tranh giữa các khối khí nóng -lạnh.

+ MN: về mùa khô, TPBCB chiếm ưu thế tuyệt đối, hoạt động mạnh và ổn định => tạo ra một mùa khô sâu sắc với nền nhiệt cao, mưa ít.

- Khối khí ôn đới lục địa BCB: tính chất khô lạnh, đầu mùa đông di chuyển trực tiếp qua lục địa Trung Hoa vào nước ta mang lại kiểu thời tiết lạnh khô cho MB nước ta.

Câu 3. Để nâng cao chất lượng nguồn lao động của nước ta, biện pháp cấp bách nhất hiện nay là

- A. tăng cường xuất khẩu lao động để học hỏi kinh nghiệm.
B. đổi mới mạnh mẽ phương thức đào tạo người lao động.
C. nâng cao thể trạng người lao động, phân bố lại lao động.
D. bố trí nguồn lao động cho hợp lí và đào tạo nghề nghiệp.

Để nâng cao chất lượng nguồn lao động nhà nước phải đầu tư, đổi mới phương thức đào tạo người lao động(mở các lớp dạy nghề, chương trình đào tạo nghề, ĐH, CĐ, TC..) để người lao động có thể tự tạo ra công việc hoặc tham gia vào các đơn vị sản xuất dễ dàng, thuận lợi hơn.

Câu 4. Biện pháp chủ yếu để phát triển bền vững công nghiệp khai thác khoáng sản ở nước ta hiện nay là

- A. tăng cường thu hút đầu tư, đổi mới công nghệ khai thác.
B. đầu tư công nghệ, nâng cao chất lượng, hạ giá thành.
C. nâng cấp cơ sở hạ tầng, bảo vệ và phát triển vốn rừng.
D. đẩy mạnh việc thăm dò khoáng sản, đào tạo nhân lực.

Câu 5. Nước ta khuyến khích phát triển thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chủ yếu nhằm

- A. tạo nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.
B. tăng cường chuyên giao dây chuyền công nghệ hiện đại.
C. giải quyết khó khăn về nguồn vốn, khoa học kĩ thuật.
D. mở rộng thị trường sang các nước kinh tế phát triển hơn.

Nước ta khuyến khích phát triển thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chủ yếu nhằm:

- Giải quyết tình trạng thiếu vốn
- Tiếp cận khoa học- kĩ thuật hiện đại
=> thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, nâng cao cạnh tranh cho các doanh nghiệp trong nước.

Câu 6. Công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm; sản xuất đồ uống phân bố tương đối rộng chủ yếu do

- A. lao động rất dồi dào, nguồn nguyên liệu đa dạng.
B. trình độ lao động tăng, mức sống dân cư nâng cao.
C. nguyên liệu nhập phong phú, nguồn vốn đa dạng.
D. nguyên liệu tại chỗ phong phú, thị trường rộng lớn.

Câu 7. Nhiều vùng nước ta hiện nay phát triển mạnh nuôi trồng thủy sản chủ yếu do

- A. thúc đẩy sản xuất hàng hoá, đáp ứng thị trường.
- B. đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế, đa dạng sản xuất.
- C. thay đổi cơ cấu kinh tế, tạo thêm nhiều việc làm.
- D. nhu cầu tăng cao, phát huy thế mạnh tự nhiên

Câu 8. Ngành chăn nuôi bò sữa phát triển mạnh ở Đông Nam Bộ chủ yếu do

- A. công nghệ hiện đại, dân số đông, mức tiêu thụ tốt.
 - B. chế biến phát triển, thị trường rộng, mức sống cao.
 - C. cơ sở thức ăn đa dạng, giống tốt, mức thu nhập cao.
 - D. nguồn vốn lớn, công nghiệp phát triển, dân số trẻ.
- **Thị trường tiêu thụ rộng lớn:** Đông Nam Bộ, đặc biệt là TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận như Đồng Nai, Bình Dương, là khu vực tập trung đông dân cư và có tốc độ đô thị hóa cao. Nhu cầu tiêu thụ sữa và các sản phẩm từ sữa rất lớn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm.
 - **Gần các cơ sở chế biến:** Vùng này có nhiều nhà máy chế biến sữa quy mô lớn (điển hình là các nhà máy của Vinamilk), giúp giải quyết đầu ra ổn định cho sữa tươi nguyên liệu và giảm chi phí vận chuyển, bảo quản.

Câu 9. Các khu công nghệ cao phân bố nhiều ở Đông Nam Bộ chủ yếu do

- A. kết cấu hạ tầng phát triển, lao động tay nghề cao, nguyên liệu đa dạng.
 - B. chất lượng lao động cao, vốn đầu tư lớn, chính sách phát triển linh hoạt.
 - C. thị trường tiêu thụ được mở rộng, vị trí thuận lợi, lực lượng lao động trẻ.
 - D. nguồn lao động dồi dào, giàu tài nguyên thiên nhiên, dân cư năng động.
- Nguồn nhân lực chất lượng cao:* Khu vực tập trung nhiều trường đại học, viện nghiên cứu lớn, cung cấp nguồn lao động dồi dào, có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, năng động và nhạy bén với nền kinh tế thị trường.
- Vốn đầu tư lớn:* vì công nghệ cao đòi hỏi vốn đầu tư rất lớn nên vùng có khả năng huy động vốn mạnh như Đông Nam Bộ sẽ phát triển nhanh hơn.
- Chính sách linh hoạt:* Các địa phương trong vùng có nhiều chính sách ưu đãi, thông thoáng, tạo môi trường thuận lợi để thu hút mạnh mẽ vốn đầu tư nước ngoài (FDI) và các dự án công nghệ tiên tiến.
- Những yếu tố này kết hợp lại tạo nên một môi trường đầu tư hấp dẫn, thúc đẩy sự hình thành và phát triển mạnh mẽ các khu công nghệ cao tại Đông Nam Bộ.

Câu 10. Tín phong bán cầu Nam thổi đến nước ta vào giữa và cuối mùa hạ gây mưa cho cả hai sườn của dãy Trường Sơn Nam chủ yếu do

- A. có tầng ẩm dày khi vượt qua vùng biển xích đạo rộng lớn.
- B. thổi từ hướng nam lên tác động trực tiếp đến cả hai sườn.
- C. thời gian hoạt động trùng với dải hội tụ nhiệt đới và bão.
- D. do bị áp thấp Bắc Bộ hút mạnh chuyển hướng đông nam.

Tín phong bán cầu Nam thổi đến nước ta vào giữa và cuối mùa hạ gây mưa cho cả hai sườn của dãy Trường Sơn Nam chủ yếu do gió này mang theo lượng hơi nước lớn khi vượt qua vùng biển xích đạo rộng lớn, trở nên nóng ẩm với tầng ẩm dày.

Câu 11. Các doanh nghiệp logistics của Đồng bằng sông Hồng tập trung nhiều nhất ở

- A. Hải Phòng, Quảng Ninh, Bắc Ninh.
- B. Bắc Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên.
- C. Hải Phòng, Hà Nội, Quảng Ninh.
- D. Quảng Ninh, Ninh Bình, Hưng Yên.

Các doanh nghiệp logistics của Đồng bằng sông Hồng tập trung nhiều nhất ở Hải Phòng, Hà Nội, Quảng Ninh vì : có vị trí địa lý chiến lược, hạ tầng giao thông phát triển, thị trường tiêu thụ rộng lớn và nguồn lao động dồi dào đáp ứng được yêu cầu phát triển của logistics, tập trung nhiều khu công nghiệp=> tạo ra nhu cầu rất lớn về logistics.

Câu 12. Theo xu thế phát triển, các ngành nào trong nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo sẽ giảm dần tỉ trọng trong cơ cấu giá trị sản xuất?

- A. Công nghiệp chế biến lương thực- thực phẩm; dệt may; da giày.
- B. Công nghiệp hóa chất- phân bón; luyện kim
- C. Công nghiệp cơ khí-chế tạo máy; điện tử, máy vi tính
- D. Công nghiệp sản xuất thiết bị điện; ô tô; rô-bốt; vật liệu mới.

Theo xu thế phát triển chung, trong nội bộ nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, tỉ trọng của các ngành **sử dụng nhiều tài nguyên, thâm dụng lao động, và có hiệu quả kinh tế thấp** sẽ giảm dần, nhường chỗ cho các ngành có hàm lượng khoa học - công nghệ cao.

Các ngành công nghiệp nhẹ truyền thống thâm dụng lao động: Ví dụ như một số phân ngành trong công nghiệp dệt may, da giày (đặc biệt là các công đoạn gia công đơn giản), khi quá trình tự động hóa và chi phí lao động tăng lên, các ngành này sẽ dịch chuyển hoặc giảm tỉ trọng.

Các ngành công nghiệp chế biến dựa trên khai thác tài nguyên sơ cấp: Các ngành chế biến nông sản, thực phẩm ở dạng sơ chế, giá trị gia tăng thấp có xu hướng giảm tỉ trọng tương đối khi nền kinh tế chuyển dịch sang các ngành chế biến sâu, tinh chế hơn.

Câu 13. Mục đích chủ yếu của việc đa dạng hóa sản phẩm du lịch ở nước ta hiện nay là

- A.** đáp ứng nhu cầu, phát huy các thế mạnh.
- B.** nâng thời gian lưu trú, thu hút du khách.
- C.** tăng cạnh tranh, khai thác tốt tài nguyên.
- D.** nâng cao hiệu quả, tăng thêm doanh thu.

Mục đích chủ yếu của việc đa dạng hóa sản phẩm du lịch ở nước ta hiện nay là nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường ngày càng đa dạng và khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh sẵn có của từng địa phương. Điều này giúp tạo ra sản phẩm du lịch độc đáo, khác biệt, có lợi thế cạnh tranh, góp phần xây dựng thương hiệu du lịch Việt Nam, thúc đẩy phát triển du lịch bền vững và hội nhập quốc tế.

Câu 14. Biện pháp nào sau đây là chủ yếu để nước ta xuất khẩu bền vững trong bối cảnh hiện nay?

- A.** Thay đổi cơ chế chính sách, thu hút mạnh nguồn vốn đầu tư nước ngoài.
- B.** Chuyển đổi mạnh cơ cấu hàng hóa, nâng cao chất lượng của sản phẩm.
- C.** Coi trọng thị trường truyền thống, phát triển mạnh công nghiệp phụ trợ.
- D.** Phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm, tìm kiếm thị trường mới.

Chuyển đổi mạnh cơ cấu hàng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm là biện pháp chủ yếu để xuất khẩu bền vững vì giúp nước ta tăng sức cạnh tranh, đáp ứng tiêu chuẩn khắt khe của thị trường quốc tế, giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào một vài mặt hàng hoặc thị trường, và thích ứng tốt hơn với xu hướng xuất khẩu xanh, có giá trị gia tăng cao trên toàn cầu. Điều này giúp ổn định tăng trưởng kinh tế, duy trì vị thế trên thị trường thế giới và tạo nền tảng cho sự phát triển lâu dài.

Câu 15. Đặc điểm nổi bật về sông ngòi miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ là

- A.** hướng tây bắc đông-đông nam và tây-đông; mùa lũ chậm dần từ Tây Bắc xuống Bắc Trung Bộ.
- B.** mật độ khá lớn với hướng vòng cung và tây bắc-đông nam; chế độ dòng chảy phân mùa rõ rệt.
- C.** mạng lưới sông ngòi khá dày đặc, nhất là đồng bằng; có sự đối lập về dòng chảy giữa hai sườn.
- D.** hướng tây bắc-đông nam, nguồn nước ổn định quanh năm; chủ yếu chảy ra lãnh thổ nước ngoài.

Câu 16. Các cơ sở sản xuất giày, dép tập trung nhiều ở Đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ phụ thuộc vào

- A.** lao động chất lượng, nguyên liệu dồi dào, vị trí địa lí và thị trường.
- B.** tỉ lệ dân thành thị, cơ sở hạ tầng, giao thông vận tải và vốn đầu tư.
- C.** mạng lưới cung ứng, công nghiệp hỗ trợ, sức mua đa dạng và vốn.
- D.** vị trí địa lí, cơ sở hạ tầng, lao động đông và rẻ, công nghiệp hỗ trợ.

Sản xuất giày, dép phụ thuộc nhiều vào nguồn nguyên liệu nhập và thị trường xuất khẩu, vị trí địa lí và cơ sở hạ tầng góp phần thuận tiện trong lưu thông và giảm chi phí sản xuất; hai vùng đều đông dân và có sức hút với lao động từ các vùng khác nên lao động dồi dào, rẻ; sản xuất dày, dép cần sự hỗ trợ của nhiều ngành khác như sản xuất nguyên liệu, vật liệu.

Câu 17. Tác động chủ yếu của việc đẩy mạnh đô thị hóa nông thôn ở nước ta hiện nay

- A.** thay đổi bộ mặt đất nước, tạo cơ hội thu hút vốn đầu tư nước ngoài, tạo nhiều việc làm.
- B.** phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, lan tỏa lối sống thành thị.
- C.** thu hút lực lượng lao động và dân cư, mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao thu nhập.
- D.** chuyển dịch cơ cấu lao động, thúc đẩy phát triển nhiều ngành nghề, phát triển dịch vụ.

Đô thị hóa nông thôn là việc đẩy mạnh phát triển công nghiệp-xây dựng và dịch vụ ở vùng nông thôn, từ đó giải quyết được nhiều việc làm hơn cho lao động nông thôn; công nghiệp-xây dựng và dịch vụ ở nông thôn phát triển làm tăng tỉ trọng đóng góp vào GDP và thúc đẩy kinh tế phát triển; diện mạo nông thôn thay đổi gắn liền với lối sống mới được hình thành.

Câu 18. Nhận xét nào sau đây đúng về cơ cấu dân số theo xã hội ở nước ta?

- A.** Tỉ số giới tính khi sinh khá cân bằng, có sự chênh lệch giữa các khu vực.
- B.** Cơ cấu theo tuổi luôn thay đổi, tỉ lệ nhóm tuổi trẻ em nhỏ nhất.
- C.** Trình độ học vấn được nâng cao, khác biệt giữa các khu vực.

D. Thành phần dân tộc đa dạng, tỉ lệ dân tộc thiểu số tăng nhanh.

Câu 19. Trong cùng một khu vực nội chí tuyến, nhưng chế độ nhiệt ở nước ta miền Bắc chỉ có một tối đa và một tối thiểu, còn ở miền Nam có hai tối đa và hai tối thiểu do các yếu tố

- A. Vị trí địa lí, gió mùa, thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh.
- B. Đặc điểm lãnh thổ, chế độ mưa, gió mùa.
- C. Thời gian Mặt trời lên thiên đỉnh, gió mùa, địa hình.
- D. Vị trí địa lí, địa hình, chế độ mưa.

Sự khác biệt về chế độ nhiệt giữa miền Bắc (có một tối đa và một tối thiểu) và miền Nam (có hai tối đa và hai tối thiểu) ở Việt Nam chủ yếu là do tác động tổng hợp của vị trí địa lí (vĩ độ), hoạt động của gió mùa, và thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh.

Việt Nam nằm trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc, nên trong năm đều có hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh 2 lần. Tuy nhiên, sự phân bố vĩ độ khác nhau tạo nên sự khác biệt và do miền Bắc có một mùa đông lạnh rõ rệt do gió mùa Đông Bắc, trong khi miền Nam không có mùa đông lạnh, chế độ nhiệt phụ thuộc nhiều hơn vào hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh trong năm.

Câu 20. Đông Nam Bộ là vùng có ngành ngoại thương phát triển hàng đầu ở nước ta hiện nay do có điều kiện thuận lợi về

- A. kinh tế phát triển, cơ sở hạ tầng đồng bộ và hiện đại, chính sách phát triển.
- B. chính sách phát triển, giàu tài nguyên, cơ sở hạ tầng đồng bộ và hiện đại.
- C. kinh tế phát triển, khả năng thu hút đầu tư, giàu tài nguyên.
- D. chính sách phát triển, nguồn lao động chất lượng cao, giàu tài nguyên.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho bảng số liệu:

Lượng mưa và lưu lượng nước trung bình tháng tại trạm Láng (Hà Nội)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa (mm)	18,6	26,2	43,8	90,1	188,5	239,9	288,2	318,0	265,4	130,7	43,4	23,4
Lưu lượng nước (m^3/s)	1040	885	765	889	1480	3510	5590	6660	4990	3100	2190	1370

a) Lượng mưa và lưu lượng nước trung bình tháng có sự phân hóa rõ rệt, tháng có lưu lượng nước lớn nhất trùng vào tháng có lượng mưa nhiều nhất. **Đ**

- Tháng 8: là tháng có lượng mưa lớn nhất 318,0 mm, và cũng là tháng có lưu lượng nước nhiều nhất 6660 m^3/s

b) Mùa lũ kéo dài 6 tháng: bắt đầu từ tháng 6 và kết thúc vào tháng 11, tháng đỉnh lũ trùng với tháng đỉnh mưa. **S**

- Lưu lượng nước trung bình năm: (tổng lưu lượng nước năm/số tháng) = $32469m^3/s/12\text{tháng} = 2705,75m^3/s$.

- Mùa lũ là các tháng liên tục có lưu lượng nước lớn hơn lưu lượng nước trung bình năm => Mùa lũ chỉ kéo dài 5 tháng: từ tháng 6 đến tháng 10.

c) Lượng mưa mùa hạ lớn gấp 5,9 lần lượng mưa mùa đông, lượng mưa mùa đông bằng 14,65% lượng mưa mùa hạ và 17,16% lượng mưa cả năm. **S**

- Lượng mưa mùa hạ (tháng 5 đến tháng 10): 1430,7mm; Lượng mưa mùa đông (tháng 11 tháng 4): 245,5mm.

=> $1430,7/245,5 = 5,83$ lần.

- % của lượng mưa mùa đông so với lượng mưa mùa hạ: $245,5/1430,7 \times 100 = 17,16\%$.

- % của lượng mưa mùa đông so với lượng mưa cả năm: $245,5/1676,2 \times 100 = 14,65\%$.

d) Mùa mưa kéo dài từ tháng 5 đến tháng 10, chủ yếu do tác động của gió mùa mùa hạ, áp thấp nhiệt đới, dải hội tụ nhiệt đới, bão. **S**

Ta sử dụng quy định lượng mưa lớn hơn hoặc bằng 1/12 tổng lượng mưa năm

Câu 2. Cho thông tin sau:

Chỉ trong vòng 5 năm (2018 – 2022), số lượng doanh nghiệp bưu chính đã tăng nhanh từ con số 410 lên hơn 800 doanh nghiệp. Thị trường bưu chính Việt Nam hiện đang trở thành mảnh đất màu mỡ, thu hút nhiều doanh nghiệp trong nước và quốc tế tham gia khai thác thị trường và tìm kiếm lợi nhuận. Sản lượng bưu chính năm 2023 ước đạt 2,5 tỷ bưu gửi, tăng 32,3% so với năm 2022; có 17,5 triệu lượt

tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Giai đoạn 2020-2023, doanh thu Bưu chính Việt Nam tăng mạnh, từ 36,95 nghìn tỷ đồng năm 2020 lên 58,9 nghìn tỷ đồng năm 2023, tăng 9,3% so với năm 2022.

(Nguồn: consosukien.vn, 2024)

- a) Bưu chính là hạ tầng thiết yếu của quốc gia, là một trong những trụ cột của nền kinh tế số.
- b) Mạng bưu chính nước ta được xây dựng, phát triển và phân bố chủ yếu ở các đô thị lớn.
- c) Thương mại điện tử đóng vai trò quan trọng, chủ yếu trong sự tăng trưởng của doanh thu dịch vụ bưu chính nước ta hiện nay.
- d) Ngành bưu chính nước ta hiện nay phát triển theo hướng chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông, hợp tác với các khâu sản xuất và dịch vụ khác.

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Giải thích
2	a	Đ	<p>- Chiến lược phát triển Bưu chính Việt Nam đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 xác định một trong các quan điểm, phát triển bưu chính thành một trong các hạ tầng quan trọng, thiết yếu của quốc gia. Hạ tầng bưu chính được sử dụng để cung ứng các sản phẩm, dịch vụ bưu chính và các sản phẩm, dịch vụ khác; tham gia phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp khẩn cấp, trong đó lấy mạng bưu chính công cộng làm nòng cốt.</p> <p>- Năm 2023, công cuộc chuyển đổi số (CĐS) quốc gia với mục tiêu kép là: Vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số lớn mạnh của Việt Nam để vươn ra thế giới ngày càng được lan tỏa sâu, rộng trên phạm vi toàn quốc, không để ai bị bỏ lại phía sau trong công cuộc chuyển đổi số (CĐS) toàn dân, toàn diện đã đạt được những kết quả tích cực. Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số chiếm tới 16,5% trong tổng sản phẩm (GDP); trong đó, hệ thống bưu chính Việt Nam có sự chuyển dịch mạnh mẽ với sự bùng nổ của thương mại điện tử, góp phần thúc đẩy kinh tế số. Mạng bưu chính ngày càng giữ vai trò quan trọng, đảm bảo sự ổn định, liên mạch của dòng chảy hàng hóa và dần trở thành hạ tầng quan trọng của kinh tế số cũng như chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước.</p> <p>(Nguồn: https://consosukien.vn/phat-trien-buu-chinh-thanh-mot-trong-cac-ha-tang-thiet-yeu-cua-quoc-gia.htm).</p>
	b	S	Mạng bưu chính nước ta được xây dựng, phát triển và phân bố rộng khắp cả nước. Năm 2021, cả nước có hơn 60 bưu cục cấp 1, hơn 700 bưu cục cấp 2, hơn 8000 bưu điện – văn hóa xã,...
	c	Đ	<p>Trong tổng số 58,9 nghìn tỷ đồng doanh thu của thị trường bưu chính Việt Nam năm 2023, ước tính doanh thu dịch vụ gói, kiện hàng thương mại điện tử đạt hơn 38.000 tỷ đồng, chiếm khoảng 64%; sản lượng gói, kiện thương mại điện tử là 1,84 tỷ trên tổng số 2,5 tỷ kiện hàng, chiếm khoảng 75%. Với sự xuất hiện của thương mại điện tử, doanh thu, sản lượng dịch vụ bưu chính tăng trưởng nhanh trong giai đoạn 2019-2023 (trung bình trên 20%/năm). Doanh thu, sản lượng dịch vụ gói, kiện tăng trưởng nhanh hơn tốc độ tăng trưởng dịch vụ bưu chính (khoảng 1,5 lần), đang chiếm tỷ trọng chủ yếu trong dịch vụ bưu chính (khoảng 76%) và đang có xu hướng tiếp tục tăng (năm 2023 ước khoảng trên 90%). Thống kê cho thấy, hầu hết các doanh nghiệp bưu chính trong top 10 doanh nghiệp bưu chính có thị phần sản lượng lớn nhất đều là các doanh nghiệp đang tham gia vận chuyển hàng hóa cho các sàn thương mại điện tử.</p> <p>(Nguồn: https://consosukien.vn/phat-trien-buu-chinh-thanh-mot-trong-cac-ha-tang-thiet-yeu-cua-quoc-gia.htm).</p>
	d	Đ	Ngành bưu chính nước ta hiện nay phát triển theo hướng chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông, hợp tác với các khâu sản xuất và dịch vụ khác.

			Ví dụ: Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý kho bãi, vận chuyển giúp theo dõi hàng hóa chính xác, tối ưu hóa lộ trình, giảm thiểu chi phí và thời gian giao hàng; các doanh nghiệp bưu chính đã xây dựng và triển khai các phần mềm quản lý, giúp tự động hóa các quy trình, từ tiếp nhận đơn hàng, xử lý thông tin đến giao nhận; cổng thông tin điện tử của các doanh nghiệp bưu chính ngày càng được nâng cấp, cung cấp nhiều dịch vụ trực tuyến như tra cứu đơn hàng, thanh toán trực tuyến, đăng ký dịch vụ, tạo thuận lợi cho khách hàng,...
--	--	--	---

Câu 3. Cho thông tin sau:

Huy động hiệu quả mọi nguồn lực từ các thành phần kinh tế trong nước và từ bên ngoài để phát triển, tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng hiện đại; Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực công nghiệp có kỹ năng, có kỷ luật, có năng lực sáng tạo; Ưu tiên phát triển và chuyển giao công nghệ đối với các ngành, các lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh và công nghệ hiện đại, tiên tiến ở một số lĩnh vực chế biến nông, lâm, thủy sản, điện tử, viễn thông, năng lượng mới và tái tạo, cơ khí chế tạo và hóa dược; Điều chỉnh phân bố không gian công nghiệp hợp lý nhằm phát huy sức mạnh liên kết giữa các ngành, vùng, địa phương để tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

(Nguồn: Quyết định số 879/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035)

- a) Việc huy động vốn đầu tư nước ngoài là giải pháp duy nhất để phát triển công nghiệp hiện đại.
- b) Việc ưu tiên phát triển công nghệ cao sẽ luôn dẫn đến giảm thiểu ô nhiễm môi trường.
- c) Điều chỉnh phân bố không gian công nghiệp góp phần giảm thiểu tình trạng tập trung dân cư quá mức ở các thành phố lớn.
- d) Việc tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu sẽ giúp các doanh nghiệp trong nước thoát khỏi sự cạnh tranh khốc liệt.

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Giải thích
3	a	S	Mặc dù vốn đầu tư nước ngoài đóng vai trò quan trọng, nhưng việc huy động hiệu quả mọi nguồn lực trong nước như vốn nhà nước, vốn tư nhân cũng rất cần thiết để đảm bảo sự phát triển bền vững và giảm thiểu rủi ro phụ thuộc.
	b	S	Mặc dù công nghệ cao có thể giúp nâng cao hiệu quả sản xuất và giảm thiểu một số loại ô nhiễm, nhưng nếu không được quản lý chặt chẽ, việc ứng dụng công nghệ mới cũng có thể gây ra những tác động tiêu cực đến môi trường.
	c	Đ	Việc điều chỉnh phân bố không gian công nghiệp có thể góp phần giảm tải áp lực do lao động tập trung quá đông vào các đô thị lớn.
	d	S	Tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu đồng nghĩa với việc phải đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt từ các đối thủ trên toàn thế giới. Tuy nhiên, đây cũng là cơ hội để các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh của mình.

Câu 4. Cho thông tin sau:

Cùng với gió mùa Đông Bắc, trong mùa đông ở nước ta còn có sự hoạt động của Tín phong bán cầu Bắc. Ở miền Bắc, Tín phong hoạt động đan xen giữa các đợt gió mùa Đông Bắc. Ở miền Nam Tín phong thổi theo hướng đông bắc chiếm ưu thế, đây là nguyên nhân chính làm cho Tây Nguyên và Nam Bộ có mùa khô kéo dài.

(Nguồn: Tài liệu ôn thi HSG môn Địa lí 12)

- a) Hoạt động của gió mùa Đông Bắc và Tín phong là nguyên nhân chính tạo nên sự khác biệt về thời tiết giữa 2 miền Bắc Nam.
- b) Từ tháng XI đến tháng IV năm sau, thời tiết ở miền Bắc nước ta lạnh, ít mưa là do sự hoạt động đồng thời của cả gió mùa Đông Bắc và Tín phong bán cầu Bắc.
- c) Miền Nam nước ta không có mùa Đông là do Tín phong bán cầu Bắc hoạt động mạnh, lấn át gió mùa Đông Bắc.
- d) Sự thay đổi nhiệt độ theo chiều Bắc - Nam và sự tồn tại của Tín phong bán cầu Bắc ở nước ta là biểu hiện của quy luật địa đới.

Câu	Đáp án	Lời giải chi tiết
4	a) Đ	a) Hoạt động của gió mùa Đông Bắc và Tín phong là nguyên nhân chính tạo nên sự khác biệt về thời tiết giữa 2 miền Bắc Nam.
	b) S	Từ tháng XI đến tháng IV năm sau, thời tiết ở miền Bắc nước ta lạnh, ít mưa là do sự hoạt động đồng thời của cả gió mùa Đông Bắc và Tín phong bán cầu Bắc sai. Vì gió mùa đông bắc hoạt động theo từng đợt, gió tín phong hoạt động xen kẽ với gió mùa đông bắc.
	c) S	Miền Nam nước ta không có mùa Đông là do Tín phong bán cầu Bắc hoạt động mạnh, lấn át gió mùa Đông Bắc.
	d) Đ	Sự thay đổi nhiệt độ theo chiều Bắc - Nam và sự tồn tại của Tín phong bán cầu Bắc ở nước ta là biểu hiện của quy luật địa đới.

Câu 5. Thời gian qua, nguồn lao động của nước ta có nhiều thay đổi cả về số lượng và chất lượng tác động đáng kể đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- a) Số lượng lao động liên tục giảm do già hoá dân số.
b) Hạn chế lớn nhất của nguồn lao động nước ta hiện nay là phân bố không đều giữa các vùng.
c) Lao động nước ta đông là yếu tố quan trọng đáp ứng ngày càng rộng rãi các tiến bộ khoa học và kĩ thuật.
d) Chất lượng nguồn lao động nước ta ngày càng được nâng cao chủ yếu nhờ phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ ở các vùng nông thôn.

Câu	Đáp án	Lời giải chi tiết
a	S	Số lượng lao động tăng do nước ta đang giai đoạn dân số vàng.
b	S	Hạn chế lớn nhất của nguồn lao động nước ta hiện nay là chất lượng lao động thấp, đặc biệt là lao động có trình độ chuyên môn cao và lành nghề.=> KK cho quá trình CNH- HĐH.
c	S	Lao động nước ta đông là yếu tố quan trọng để thu hút vốn đầu tư.
d	S	Chất lượng nguồn lao động nước ta ngày càng được nâng cao chủ yếu nhờ phát triển của thành tựu giáo dục, văn hóa và y tế.

Câu 6. Cho thông tin sau:

Nước ta đã xây dựng các công trình thủy lợi như hồ Dầu Tiếng (Tây Ninh, Bình Dương, Bình Phước), hồ Cửa Đạt (Thanh Hoá), hồ Phú Ninh (Quảng Nam),... phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Phát triển công nghiệp chế biến tại các cơ sở sản xuất nông nghiệp, dịch vụ thú y, cơ sở chế biến thức ăn chăn nuôi,... góp phần thúc đẩy sự phát triển ngành nông nghiệp trên cả nước. Nhiều thành tựu khoa học – kĩ thuật mới, tiên tiến được ứng dụng như cơ giới hoá trong sản xuất, kĩ thuật gen, lai tạo giống,... đã góp phần tăng năng suất, mang lại hiệu quả kinh tế cao trong nông nghiệp.

(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí 12 – Chân trời sáng tạo, NXB Giáo dục Việt Nam, trang 48)

- a) Phát triển khoa học – công nghệ chủ yếu để ổn định thị trường tiêu thụ, tăng diện tích vùng trồng.
b) Phát triển cơ sở vật chất kĩ thuật góp phần nâng cao giá trị, khả năng cạnh tranh của nông nghiệp.
c) Các công trình thủy lợi có vai trò giữ, điều tiết nước, nâng cao tính ổn định trong sản xuất.
d) Việc phát triển chế biến trong nông nghiệp chủ yếu nhằm nâng cao sản lượng, năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm.

Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Giải thích
a	S	Phát triển khoa học – công nghệ giúp hoạt động sản xuất nông nghiệp ngày càng thuận lợi hơn, thay đổi cách thức sản xuất, tăng năng suất, sản lượng, tạo ra giá trị và chất lượng sản phẩm tốt hơn; góp phần sử dụng hiệu quả tài nguyên nông nghiệp.
b	Đ	Phát triển cơ sở vật chất kĩ thuật ảnh hưởng đến quy mô, hiệu quả sản xuất, góp phần thúc đẩy sản xuất hàng hóa trong nông nghiệp; góp phần nâng cao giá trị, khả năng cạnh tranh của nông nghiệp.
c	Đ	Do điều kiện tự nhiên đất nước trải dài và dốc, đồng thời lại nằm ở hạ nguồn các sông lớn, 65% lượng nước cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt trong nước là từ bên ngoài, cho nên các công trình thủy lợi có vai trò và ý nghĩa rất quan trọng để giữ, điều tiết nước, đồng thời góp phần phòng, chống, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây

		ra, trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày một cực đoan. \Rightarrow Nâng cao tính ổn định trong sản xuất. (Nguồn: https://nhandan.vn/hieu-qua-tu-nhung-cong-trinh-thuy-loi-da-muc-dich-post732223.html).
d	S	Chế biến được áp dụng sau thu hoạch nên không tác động vào sản lượng, năng suất sản xuất. Chế biến chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng, giá trị và tăng sức cạnh tranh của nông sản trên thị trường.

Phần III. Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

Câu 1. Tính đến ngày 31/12/2023, dân số VN ước tính là 99186471 người, có 1418890 trẻ được sinh ra, 681157 người chết. Vậy tỉ suất GTDS VN năm 2023 là bao nhiêu %? (làm tròn kết quả đến số thập phân thứ 2 của %)

(Nguồn: Niên giám thống kê năm 2022, NXB Thống kê 2023)

0,74

Tính tăng dân số tự nhiên (sinh- chết) $\rightarrow 1418890 - 681157 = 737733$ người

Tỉ suất gia tăng dân số $= (737733 / 99186471) \times 100 = 0,74\%$

Câu 2. Cho bảng số liệu: **Nhiệt độ trung bình tháng tại Hà Nội năm 2021**

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội ($^{\circ}\text{C}$)	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2

Căn cứ vào bảng số liệu trên, cho biết tổng nhiệt độ các tháng nóng gấp bao nhiêu lần tổng nhiệt độ các tháng lạnh? (làm tròn kết quả đến số thập phân thứ nhất) (4,2)

- Tháng nóng là tháng có nhiệt độ lớn hơn 25°C , tháng lạnh là tháng có nhiệt độ nhỏ hơn 18°C .

\Rightarrow Tổng nhiệt độ các tháng nóng $= 140,4^{\circ}\text{C}$. Tổng nhiệt độ các tháng lạnh $= 33,4^{\circ}\text{C}$.

- Số lần tổng nhiệt độ các tháng nóng so với tổng nhiệt độ các tháng lạnh $= 140,4/33,4 = 4,20359 = 4,2$ lần.

Câu 3. Cho bảng số liệu:

TỔNG DOANH THU DỊCH VỤ TIÊU DÙNG NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2022

(Đơn vị: Tỉ đồng)

Năm	2010	2015	2020	2022
Dịch vụ lưu trú	212 065,2	399 841,8	479 715,6	565 934,6
Dịch vụ du lịch	211 079,5	419 637,6	552 850,6	594 890,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2022, NXB Thống kê 2023)

Trong giai đoạn 2010 - 2022, mức thu tăng thêm của dịch vụ du lịch gấp mấy lần mức thu tăng thêm của dịch vụ lưu trú? (làm tròn kết quả đến số thập phân thứ hai).

383 810,5 tỉ đồng : 353 869,4 tỉ đồng $= 1,08$

Câu 4. Năm 2024 quy mô dân số nước ta là 101,3 triệu người, trong đó số người trong độ tuổi từ 15 đến 64 tuổi chiếm 67,4%. Cho biết số người trong độ tuổi từ 15 đến 64 tuổi nhiều hơn tổng số người dưới 15 tuổi và trên 64 tuổi là bao nhiêu triệu người? (làm tròn kết quả đến số thập phân thứ nhất).

Đ.A; 35,3

Tính số người trong nhóm tuổi 15- 64 là: $(101,3 \times 67,4) : 100 = 68,2762$ tr người

Số người dưới 15 và trên 64 tuổi là : $101,3 - 68,2762 = 33,0238$ tr người

Chênh lệch : $68,2762 - 33,0238 = 35,2524 \Rightarrow 35,3$ triệu người

Câu 5. Năm 2022, trị giá xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của nước ta là 371,3 tỉ USD; tỉ lệ xuất nhập khẩu là 103,4%. Tính tỉ trọng nhập khẩu trong tổng trị giá xuất nhập khẩu nước ta năm 2022. (Làm tròn kết quả đến chữ số thập phân thứ nhất của %)

Đ.A. 49,2

Lời giải chi tiết:

Tính trị giá nhập khẩu nước ta: $(371,3 : 103,4) \times 100 = 359,1$ tỉ USD

Tính tỉ trọng nhập khẩu: $359,1 : [(371,3 + 359,1)] \times 100 = 49,2\%$

Câu 6. Cho bảng số liệu:

Sản lượng dầu thô và khí tự nhiên khai thác trong nước trên vùng biển của nước ta, giai đoạn 2010 - 2021

Năm	2010	2015	2021
Dầu thô (triệu tấn)	14,7	16,9	9,1
Khí tự nhiên (tỉ m^3)	9,4	10,7	7,4

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2011, 2016, 2022)

Tốc độ tăng trưởng sản lượng dầu thô năm 2021 so với năm 2010 giảm nhiều hơn tốc độ tăng trưởng sản lượng khí tự nhiên là bao nhiêu % (coi năm 2010 = 100%)? (làm tròn kết quả đến số thập phân thứ nhất của %)

Trả lời

- Tốc độ tăng trưởng sản lượng dầu thô năm 2021 so với năm 2010 là: $(9,1 : 14,7) \times 100 = 61,90476$ % (giảm 38,09524 % so với năm 2010).

- Tốc độ tăng trưởng sản lượng khí tự nhiên năm 2021 so với năm 2010 là: $(7,4 : 9,4) \times 100 = 78,7234$ % (giảm 21,2766 % so với năm 2010)

Đáp án: 38,09524 - 21,2766 \approx 16,8